TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST
Ngày: 22/02/2022
V/v tranh chấp: "*Hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Phạm Trung Thành**

2. Bà **Âu Thị Ngọc Hoa**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Thanh Bình** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 105/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp "*Hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-DS ngày 21/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn A**, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Số 6X, đường H, phường K, quận L, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: - Bà **Đặng Thị T**, sinh năm: 1968.

- Ông **Ngô Văn O**, sinh năm: 1968

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Ông A có mặt tại phiên tòa. Ông O, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn A trình bày:

Vào năm 2018 - 2020, ông có tham gia chơi 04 dây hụi do ông Ngô Văn O và bà Đặng Thị T làm đầu thảo nhưng ông O, bà T không giao còn thiếu tiền hụi tổng cộng 04 dây hụi số tiền là 188.000.000 đồng.

Nay ông yêu cầu bà T ông O trả số tiền 188.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Đặng Thị T và ông Ngô Văn O không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc ông A kiện.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi dây hụi thứ 4 yêu cầu trả số tiền 10.000.000 đồng, không phải 12.000.000 đồng. Yêu cầu bị đơn trả số tiền tổng cộng là 186.000.000 đồng. Bị đơn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử là trễ hạn so với quy định nhưng do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp trong thời gian chuẩn bị xét xử nên việc trễ hạn của Tòa án là do nguyên nhân khách quan; Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên bị đơn không chấp hành nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Khoản 15, Khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Ông Trần Văn A và vợ tham gia các dây hụi do T lập, vào tháng 8/2020, T vở hụi, ngưng việc chi trả tiền hụi cho các hụi viên. Ông A khởi kiện yêu cầu T và chồng Ngô Văn O trả tiền hụi cho ông gồm: Dây hụi khui ngày 12/3/2018 số tiền là 60 triệu đồng; dây hụi ngày 02/6/2018 số tiền 28 triệu đồng; dây hụi khui ngày 25/12/2018 số tiền là 88 triệu đồng; dây hụi khui ngày 15/4 trước năm 2020 số tiền là 10 triệu đồng. Tổng cộng là 186 triệu đồng. Trong suốt quá trình tố tụng bị đơn T, O vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông A buộc T và O trả cho ông số tiền hợ hụi là 186 triệu đồng là có cơ sở để chấp nhận vì lời trình bày của ông A phù hợp với danh sách hụi viên do ông A cung cấp có chữ ký của T và lời khai các nhân chứng L; R; T1; T2; T3; N1; L2; G xác định việc ông A và vợ có tham gia chơi hụi trong các dây hụi do T lập và việc T vở hụi từ tháng 8/2020, xác định việc T không giao tiền hụi cho ông A. Hơn nữa, ông A cũng xác định việc khui hụi có ông O tham gia và tiền nợ hụi phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên ông O phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hụi của T.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A, buộc Đặng Thị T; Ngô Văn O liên đới trả cho ông A số tiền nợ hụi là 186 triệu đồng.

+ Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng**:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Ông A kiện ông O, bà T tranh chấp về chơi hụi. Đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Ông A kiện ông O, bà T yêu cầu trả số tiền nợ hụi, nên xác định đây là tranh chấp hụi theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự*: Ông O, bà T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp pháp để dự phiên tòa xét xử việc ông A khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông O và bà T.

- *Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện*: Theo Đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2021, nguyên đơn ông Trần Văn A yêu cầu bị đơn trả số tiền thứ 4, dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 15/4/2020, hụi gồm có 32 phần, mỗi tháng khui lần, ông tham gia 01 phần, đóng được 06 kỳ hụi sống số tiền là 12.000.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bị đơn trả số tiền 188.000.000 đồng. Ông xác định do tính sai, dây hụi này ông chỉ đóng được 05 kỳ hụi sống số tiền là 10.000.000 đồng, không phải 06 kỳ số tiền là 12.000.000 đồng như tại đơn khởi kiện. Tại phiên tòa, ông thay đổi chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền dây hụi này là 10.000.000 đồng, tổng cộng ông chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 186.000.000 đồng.

Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền ít hơn tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2021, yêu cầu thay đổi không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên chấp nhận yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2]. **Về nội dung vụ án**:

Ông Trần Văn A là tay em. Vào năm 2018 - 2020, ông có tham gia chơi nhiều dây hụi do ông Ngô Văn O và bà Đặng Thị T làm đầu thảo nhưng không giao còn thiếu tổng cộng số tiền là 186.000.000 đồng, cụ thể ở 04 dây hụi sau:

1/ Dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 12/3/2018, hụi gồm có 31 phần, mỗi tháng khui lần, ông tham gia 01 phần, đóng được 30 lần hụi sống, hốt chót số tiền 60.000.000 đồng, nhưng đầu thảo không giao.

2/ Dây hụi 1.000.000 đồng khui ngày 02/6/2018, hụi gồm có 38 phần, mỗi tháng khui lần, ông tham gia 01 phần, đóng được 28 lần hụi sống số tiền là 28.000.000 đồng, đầu thảo ngưng hụi không trả lại tiền.

3/ Dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 25/12/2018, hụi gồm có 37 phần, mỗi tháng khui lần, ông tham gia 02 phần, đóng được 22 kỳ hụi sống số tiền là 88.000.000 đồng, đầu thảo ngưng hụi không trả lại tiền

4/ Dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 15/4/2020, hụi gồm có 32 phần, mỗi tháng khui lần, ông tham gia 01 phần, đóng được 05 kỳ hụi sống số tiền là 10.000.000 đồng, đầu thảo ngưng hụi không trả lại tiền.

Đồng thời cung cấp chứng cứ là 04 danh sách hụi của 04 dây hụi trên.

[2.1]. *Về chứng cứ*:

Xét thấy, qua việc xác minh các tay em tham gia chơi hụi chung đều xác nhận ông A có tham gia chơi 04 dây hụi trên do bà T, ông O làm đầu thảo. Hơn nữa, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 04 danh sách hụi của 04 dây hụi trên đều ghi rõ

danh sách hụi viên, ngày tháng khui hụi của từng dây hụi, tên đầu thảo là bà T phù hợp với lời khai xác minh của các tay em tham gia chơi chung từng dây hụi.

Trong 04 dây hụi trên có 02 dây hụi khui ngày 02/6/2018, hụi 1.000.000 đồng và dây hụi khui ngày 25/12/2018, hụi 2.000.000 đồng lúc đầu do bà Nguyễn Thị Tôi (Vợ ông A) tham gia chơi nhưng sau đó bà Tôi đã giao lại cho ông A trực tiếp chơi và đóng hụi. Theo Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12/5/2021, bà Tôi xác định đã giao cho ông A. Bà đồng ý để ông A kiện bà T, ông O đòi lại số tiền của 02 dây hụi ngày 02/6/2018 và ngày 25/12/2018, bà không tranh chấp. Hội đồng xét xử ghi nhận và xác định 02 dây hụi trên do ông A thực hiện tham gia với bị đơn. Nếu sau này, bà Tôi và ông A có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ án khác.

Do vậy, có căn cứ xác định giao dịch chơi hụi giữa ông Trần Văn A với ông Ngô Văn O và bà Đặng Thị T thực tế phát sinh theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Ông O, bà T đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết và xét xử việc ông A khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đồng thời, không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc ông A khởi kiện, xem như ông O, bà T đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình.

[2.2]. *Về yêu cầu khởi kiện*:

Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của ông A là có căn cứ phù hợp quy định tại các Điều 471 và 280 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A. Buộc ông Ngô Văn O và bà Đặng Thị T liên đới trả cho ông A số tiền số tiền là 186.000.000 đồng.

[3]. **Về án phí**: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A, nên ông O bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471, Điều 280, Điều 288 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A.

- Buộc bà Đặng Thị T và ông Ngô Văn O liên đới trả cho ông Trần Văn A số tiền 186.000.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu đồng).

- Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị T và ông Ngô Văn O liên đới chịu 9.300.000 đồng.

- Hoàn lại ông Trần Văn A cho số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.700.000 đồng theo biên lai thu số 0004887 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bà Đặng Thị T và ông Ngô Văn O được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM VĂN NHỊN